

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BNNMT-LNKL

V/v phản ánh của báo chí về khó khăn trong thực hiện quy định hồ sơ chứng minh gỗ hợp pháp

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Ngày 18/5/2026, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 4536/VPCP-CĐS về việc xử lý thông tin báo chí phản ánh. Theo tài liệu gửi kèm Văn bản số 4536/VPCP-CĐS, Chủ tịch Hiệp hội Mỹ nghệ và Chế biến gỗ Thành phố Hồ Chí Minh (HAWA) có phản ánh: “*Các doanh nghiệp trong ngành cho biết thủ tục hồ sơ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp còn nhiều lớp, dễ trùng lặp giữa Kiểm lâm, Hải quan và doanh nghiệp. Doanh nghiệp kiến nghị cắt giảm các loại giấy tờ lặp lại, thống nhất đầu mối quản lý, số hóa toàn bộ hồ sơ truy xuất nguồn gốc, áp dụng quản lý rủi ro theo mức độ tuân thủ doanh nghiệp*”.

Về vấn đề này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Đối với phản ánh của doanh nghiệp về việc thủ tục hồ sơ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp còn nhiều lớp, dễ trùng lặp giữa Kiểm lâm, Hải quan và doanh nghiệp:

a) Về hồ sơ gỗ xuất khẩu được quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT (sau đây viết tắt là Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT), như sau:

“1. Đối với gỗ nguyên liệu, sản phẩm gỗ:

a) **Bản sao hoặc bản điện tử tờ khai hải quan** theo quy định pháp luật về hải quan;

b) Đối với gỗ nguyên liệu, sản phẩm gỗ thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES: **bản sao hoặc bản điện tử Giấy phép CITES xuất khẩu, tái xuất khẩu do Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam cấp;**

c) Đối với gỗ nguyên liệu, sản phẩm gỗ không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản này: **bản chính Bảng kê lâm sản hoặc bản chính Bảng kê lâm sản có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm** sở tại đối với trường hợp chủ lâm sản đề nghị xác nhận theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 5 Thông tư này.”.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT, **chủ lâm sản lưu trữ hồ sơ xuất khẩu** để phục vụ kiểm tra, truy xuất nguồn gốc lâm

sản của cơ quan chức năng. Trường hợp pháp luật về hải quan yêu cầu xuất trình Bảng kê lâm sản để chứng minh lâm sản có nguồn gốc hợp pháp, kết thúc kiểm tra, cơ quan Hải quan trả Bảng kê lâm sản cho chủ lâm sản để lưu trữ.

Theo đó, hồ sơ xuất khẩu gỗ được quy định theo từng trường hợp cụ thể; chủ lâm sản có trách nhiệm lập, lưu giữ hồ sơ theo quy định để phục vụ kiểm tra, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

b) Về xác nhận Bảng kê lâm sản đối với gỗ xuất khẩu được quy định tại Điều 5 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT như sau:

Chủ thể lập bảng kê lâm sản: chủ lâm sản lập khi bán, chuyển giao quyền sở hữu, vận chuyển lâm sản trong cùng một lần; khi lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu, tái xuất khẩu lâm sản.

Các loại gỗ phải xác nhận bảng kê lâm sản gồm: Gỗ loài thông thường khai thác từ rừng tự nhiên; gỗ nguyên liệu thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES; và gỗ không thuộc trường hợp nêu trên nhưng chủ lâm sản đề nghị xác nhận.

Hồ sơ đề nghị xác nhận bảng kê lâm sản: Đơn đề nghị xác nhận, bản chính bảng kê lâm sản kèm theo hồ sơ nguồn gốc của gỗ (phương án khai thác đối với trường hợp xác nhận sau khai thác; bản sao hồ sơ lâm sản nhập khẩu đối với trường hợp chủ gỗ nhập khẩu bán hoặc chuyển giao quyền sở hữu; bản sao bảng kê lâm sản mua bán, chuyển giao quyền sở hữu liền kề trước đó).

Cơ quan xác nhận: cơ quan Kiểm lâm sở tại.

Theo quy định nêu trên, việc xác nhận Bảng kê lâm sản áp dụng đối với một số loại gỗ phải xác nhận theo quy định pháp luật và trường hợp chủ lâm sản có nhu cầu đề nghị xác nhận.

c) Về hồ sơ hải quan xuất khẩu được quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 39/2018/TT-BTC và Thông tư số 121/2025/TT-BTC. Đối với hàng hóa chuyên ngành, yêu cầu có “*Giấy phép xuất khẩu hoặc văn bản cho phép xuất khẩu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật (sau đây gọi tắt là giấy phép xuất khẩu)*”. Cụ thể, đối với gỗ thì giấy phép CITES hoặc Bảng kê lâm sản là thành phần hồ sơ để thực hiện thủ tục hải quan xuất khẩu.

Như vậy, theo quy định pháp luật hiện hành, hồ sơ lâm sản hợp pháp và hồ sơ hải quan đối với gỗ xuất khẩu được quy định, sử dụng theo chức năng quản lý của từng cơ quan; **không có sự chồng chéo** về thẩm quyền xác nhận hoặc phát sinh thêm thủ tục giữa cơ quan Kiểm lâm và cơ quan Hải quan đối với hồ sơ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp.

**2. Đối với kiến nghị “cắt giảm các loại giấy tờ lặp lại, thống nhất đầu mối quản lý, số hóa toàn bộ hồ sơ truy xuất nguồn gốc, áp dụng quản lý rủi ro theo mức độ tuân thủ doanh nghiệp”:**

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang giao cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT. Trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ xem xét, nghiên cứu hoàn thiện các quy định theo hướng đơn giản hóa hồ sơ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để số hóa dữ liệu, kết nối, liên thông và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước; áp dụng quản lý theo mức độ rủi ro trên cơ sở phù hợp với năng lực thực hiện của cơ quan quản lý nhà nước và khả năng tuân thủ của tổ chức, cá nhân; bảo đảm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu quản lý và truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đối với phản ánh của báo chí về khó khăn trong thực hiện quy định hồ sơ chứng minh gỗ hợp pháp, đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, LNKL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Quốc Trị**